

TOÀ ÁN ND Q.LIÊN CHIỂU
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
Bản án số: 40/2020/HNGĐ-ST
Ngày 28.9.2020
V/v tranh chấp: “Ly hôn”

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phạm Thanh Thủy.**
Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Huỳnh Thị Lệ và ông Nguyễn Công Chi**
- Thư ký phiên tòa: **Bà Trần Ngô Khánh Loan** - Thư ký Toà án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.
- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: **Bà Phạm Ái Linh** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 243/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2020 về “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 24.8.2020, quyết định hoãn phiên tòa số 34/2020/QĐST-HN ngày 11.9.2020 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Hà B, sinh năm 1986 (có mặt)
- **Bị đơn:** Ông Võ Thành K, sinh năm 1984.(vắng mặt)
Cùng trú tại: K08/7 Đồng Kè, phường HKB, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo đơn xin ly hôn, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hà B trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Võ Thành K kết hôn năm 2007, có đăng ký kết hôn tại UBND phường HKB, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng tôi chung sống tại tổ 46 phường HKB, quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng.

Trong quá trình chung sống vợ chồng tôi phát sinh nhiều mâu thuẫn là do tính tình không hợp, không còn yêu thương nhau, bất đồng quan điểm, đỉnh điểm là tháng 11.2019 chồng tôi không chịu lo làm ăn, uống rượu về đánh và đốt đồ đuổi tôi ra khỏi nhà. Nay tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống gia đình không hạnh phúc nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Võ Thành K.

-Về con chung: Trong thời gian chung sống chúng tôi có 02 con chung là Võ Nguyễn Khánh K, sinh ngày 22.12.2008 và Võ Ngọc Khánh V, sinh ngày 06.7.2014. Ly hôn tôi xin nuôi hai con chung và yêu cầu ông Võ Thành K cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng/02 con chung.

- Về tài sản chung: tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: tôi xác nhận không có.

*** Bị đơn là ông Võ Thành K** không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu:**

- Về thủ tục tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử cũng như việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hà B kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án; bị đơn ông Võ Thành K không chấp hành nghiêm pháp luật, vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

- Về nội dung vụ án: xét thấy về quan hệ hôn nhân mâu thuẫn của bà Nguyễn Thị Hà B và ông Võ Thành K đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng đã được UBND phường HKB xác nhận nên căn cứ vào Điều 51,56 Luật HNGĐ đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hà B.

Về con chung có 02 con chung là Võ Nguyễn Khánh K, sinh ngày 22.12.2008 và Võ Ngọc Khánh V, sinh ngày 06.7.2014. Ly hôn bà B xin nuôi hai con chung và yêu cầu ông Võ Thành K cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng/02 con chung.

Nguyên vọng con chung Võ Nguyễn Khánh K xin được ở với mẹ, còn con chung Võ Ngọc Khánh V còn nhỏ nên cần giao hai con chung cho bà B nuôi dưỡng và buộc ông K phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/1 con/ 1 tháng là hoàn toàn phù hợp với Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật HN&GD.

- Về tài sản chung: không yêu cầu nên không xem xét
- Nợ chung: Bà Nguyễn Thị Hà B xác nhận không có nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Tranh chấp ly hôn bà Nguyễn Thị Hà B và ông Võ Thành K thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải: Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho đương sự vắng mặt theo quy định tại Điều 208, 209, 210, 211 của BLTTDS. Tại phiên tòa hôm nay, Nguyên đơn không xuất trình thêm chứng cứ mới.

Tại phiên toà lần thứ nhất ngày 11.9.2020 và cũng như phiên toà hôm nay Toà án đã triệu tập, niêm yết công khai Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên toà đối với bị đơn ông Võ Thành K, nhưng ông Võ Thành K vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án xét xử vắng mặt ông Võ Thành K.

[2].Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hà B và ông Võ Thành K thì thấy:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Bà Nguyễn Thị Hà B và ông Võ Thành K kết hôn năm 2007, có đăng ký kết hôn tại UBND phường HKB, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn chung sống tại tổ 46 phường HKB, quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng.

Theo bà Nguyễn Thị Hà B trình bày trong thời gian chung sống vợ chồng luôn phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân chủ yếu do tính tình không hợp, không còn yêu thương nhau, bất đồng quan điểm, đỉnh điểm là tháng 11.2019 ông Võ Thành K không chịu lo làm ăn, uống rượu về đánh và đốt đồ đuổi bà Nguyễn Thị Hà B ra khỏi nhà. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà B đề nghị Toà án giải quyết cho được ly hôn với ông Võ Thành K.

Trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa hôm nay ông K không đến Tòa án để trình bày ý kiến và tham gia tố tụng điều này thể hiện ông K không có mong muốn đoàn tụ, bỏ mặc cho mâu thuẫn gia đình ngày càng trầm trọng, thể hiện thái độ không tôn trọng pháp luật nên phải chịu hậu quả pháp lý về việc vắng mặt này.

Theo đơn xác minh tại UBND phường HKB, quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng thì cuộc sống vợ chồng giữa bà B và ông K có xảy ra mâu thuẫn như cãi nhau, đốt quần áo, bà B đã làm đơn báo cáo chính quyền địa phương. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà B và ông K đã không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, việc bà B yêu cầu Toà án giải quyết cho ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật HNGĐ năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- **Về quan hệ con chung:** Bà Nguyễn Thị Hà B khai nhận bà và ông Võ Thành K có 02 con chung là Võ Nguyễn Khánh K, sinh ngày 22.12.2008 và Võ Ngọc Khánh V, sinh ngày 06.7.2014. Ly hôn bà B xin được nuôi hai con chung và yêu cầu ông Võ Thành K cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng.

HĐXX thấy việc giao con chung cho người trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng sau ly hôn phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con. Theo nguyện vọng của con chung Khánh K có nguyện vọng xin ở với mẹ, còn con chung Khánh V hiện nay còn nhỏ lại là gái rất cần sự chăm sóc của mẹ. Do đó, HĐXX xét thấy cần giao hai con chung cho bà B nuôi dưỡng chăm sóc là đảm bảo quyền và lợi ích về mọi mặt của cháu và hoàn toàn phù hợp với Điều 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa hôm nay bà B yêu cầu ông K cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng/ 1 con chung. Việc nuôi con là trách nhiệm của cả hai vợ chồng do vậy cần buộc ông K

phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng/1 con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại Điều 82 Luật HNGĐ năm 2014.

- **Về tài sản chung:** bà Nguyễn Thị Hà B không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

- **Về nợ chung:** bà Nguyễn Thị Hà B xác nhận không có nên HĐXX không xem xét.

Nếu sau này bà B và ông K có tranh chấp về vấn đề tài sản chung và nợ chung thì có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác.

- **Về án phí:** Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì án phí HNGĐ sơ thẩm là 300.000 đồng ông Nguyễn Thị Hà B phải nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các Điều 51, 53, 54, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Hà B và ông Võ Thành K

Tuyên xử: bà Nguyễn Thị Hà B, sinh năm 1986, được ly hôn với ông Võ Thành K, sinh năm 1984.

Giấy chứng nhận kết hôn số 125/2007 của UBND phường HKB, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng cấp ngày 17.9.2007 không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Tuyên: Giao hai con chung là Võ Nguyễn Khánh K, sinh ngày 22.12.2008 và Võ Ngọc Khánh V, sinh ngày 06.7.2014 cho bà Nguyễn Thị Hà B trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc đến tuổi trưởng thành.

- Buộc ông Võ Thành K phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng, mỗi cháu 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*) (2.000.000 đồng/1 tháng/02 con). Thời gian thực hiện cấp dưỡng nuôi con kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng tiền nuôi con.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hành tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3. Về tài sản chung: bà Nguyễn Thị Hà B không yêu cầu.

4. Về nợ chung: bà Nguyễn Thị Hà B xác nhận không có.

5. Về án phí: Án phí HNGĐ sơ thẩm 300.000 đồng bà B phải nộp, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0004503 ngày 22.6.2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng. Như vậy, bà B đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Án phí dân sự về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con ông Võ Thành K phải nộp 300.000 đồng.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện Kiểm sát Liên Chiểu;
- Chi cục Thi hành án Liên Chiểu;
- UBND phường HKB
q. Liên Chiểu, TPĐN;
- Sở Tư pháp
- Hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thanh Thủy